

PHIẾU HỌC TẬP TƯƠNG TÁC

Câu 1: Hãy kéo và thả các kích thước cho sẵn vào ô tương ứng trong bảng để hoàn thành kích thước tiêu chuẩn của các khổ giấy chính.

841 x 594

297 x 210

1189 x 841

420 x 297

594 x 420

Kí hiệu	A0	A1	A2	A3	A4
Kích thước (mm x mm)					

Câu 2: Quan sát Hình 8.5, hãy kéo và thả các số đo cho sẵn vào vị trí thích hợp để xác định khoảng cách từ khung vẽ đến các cạnh của khổ giấy.

10

10

10

20

- Khoảng cách từ khung vẽ đến cạnh trái của khổ giấy: mm
- Khoảng cách từ khung vẽ đến cạnh trên của khổ giấy: mm
- Khoảng cách từ khung vẽ đến cạnh dưới của khổ giấy: mm
- Khoảng cách từ khung vẽ đến cạnh phải của khổ giấy: mm

Câu 3: Quan sát Hình 8.6, hãy kéo và thả các nội dung cho sẵn vào ô tương ứng trong bảng để hoàn thành thông tin tại các vị trí được đánh số từ (1) đến (9) của khung tên bản vẽ kỹ thuật.

Họ và tên người vẽ	Tên vật liệu	Chữ kí của người kiểm tra
Tên gọi của vật thể	Ngày lập bản vẽ	Tỉ lệ của bản vẽ
Ngày kiểm tra	Kí hiệu số bài tập	Tên trường, lớp

STT	Nội dung khung tên
(1)	
(2)	
(3)	
(4)	
(5)	
(6)	
(7)	
(8)	
(9)	